TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/DS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2023
V/v "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mimh Tám và bà Lê Thị Nhớ.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-DS ngày 27/10/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê S, sinh năm 1977; Địa chỉ: H09/02D, K16 Lý Thái Tổ, phường TG, quận K, thành phố D(có mặt)*;*

- *Bị đơn:* Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: K đường P, phường C, quận K, thành phố D (Ông A và bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 27/7/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lê S trình bày:

Vào ngày 27/5 Âm lịch tức là ngày 25/6/2022, vợ chồng Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H mượn của ông Song số tiền là 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* và cam kết trả số tiền trên trong hạn 20 ngày. Từ ngày ký giấy mượn tiền đến nay ông An, bà H vẫn không trả tiền cho ông Song.

Nay ông Song yêu cầu Tòa án buộc ông A và bà H thực hiện đúng theo thỏa thuận ngày 25/6/2022, phải trả cho ông Song số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

** Tại Biên bản hòa giải ngày 28/8/2023, bị đơn là Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H trình bày:* Trước đây, vợ chồng ông An, bà H có mượn ông Lê S tổng số tiền 100.000.000 đồng, đã trả dần từ trước đến nay. Hiện nay ông Lê S khởi kiện đòi vợ chồng ông A số tiền 100.000.000 đồng. Nay ông Ân, bà H xin một khoảng thời giA để sao kê tài khoản tại ngân hàng cho rõ số tiền đã trả và số tiền nợ còn lại của ông Song, sẽ cung cấp cho Tòa án sau ngày 05/9/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

- Nguyên đơn là ông Lê S khởi kiện đối với Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H về việc "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*. Bị đơn là Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại: K315/2 đường Hải Phòng, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn là Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy:***

- Căn cứ giấy mượn tiền và cam kết trả nợ do Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H viết ngày 25/6/2022 (tức 27/5/Âm lịch) thì ông A và bà H có mượn của ông Lê S 100.000.000 đồng và cam kết sẽ trả đủ số tiền mượn cho ông Song trong hạn từ 15 đến 20 ngày. Tuy nhiên, theo ông Song trình bày thì cho đến nay ông A và bà H vẫn chưa trả tiền cho ông Song. Vì vậy, ông Song yêu cầu Tòa án buộc ông A và bà H trả cho ông Song số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) không yêu cầu trả tiền lãi.

** Về phía bị đơn:*

- Tại Bản tự khai ngày 28/8/2023, thì ông Trần Xuân A khai rằng ông có vay tiền của ông Song nhiều đợt với lãi suất từ 10% đến 30%/tháng. Ông Song đe dọa buộc ông A phải trả tiền theo lãi suất cao và ông A đã nhiều lần trả tiền lãi cho ông Song, nhưng ông A không nói rõ là đã trả cho ông Song được bao

nhiêu tiền. Đồng thời ông A cam kết sẽ giao nộp cho Tòa án toàn bộ chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình trong thời hạn 30 ngày.

- Tại đơn trình bày của bà Nguyễn Thị Thanh H ngày 28/8/2023, bà H thừa nhận có nhiều lần chuyển tiền trả cho ông Lê S qua tài khoản của chồng bà là ông An, nên đến nay không rõ số tiền vợ chồng bà còn nợ của ông Song là bao nhiêu. Bà H sẽ đến ngân hàng xác minh lại cho rõ các khoản tiền đã chuyển trả cho ông Song.

- Trong Biên bản hòa giải tại Tòa án ngày 28/8/2023, ông A và bà H thừa nhận có mượn của ông Song 100.000.000 đồng và đã có trả dần cho ông Song, nhưng không nêu rõ là đã trả cho ông Song được bao nhiêu tiền, còn lại bao nhiêu. Cũng tại biên bản hòa giải này, ông A và bà H hứa sẽ cung cấp cho Tòa án những bản sao kê của ngân hàng về khoản tiền đã chuyển trả cho ông Song sau ngày 05/9/2023.

Hội đồng xét xử thấy rằng cho đến hôm nay, Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H vẫn không giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh rằng ông Lê S cho vợ chông ông A vay tiền với lãi suất cao và số tiền mà ông An, bà H đã trả cho ông Song là bao nhiêu.

Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Lê S số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu về tiền lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều: 280, 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] ***Về án phí:*** Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn là Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều: 280, 463,466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"* của nguyên đơn là ông Lê S đối với bị đơn là Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H.

Buộc Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Lê S số tiền: 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời giA chậm trả.

2.Về án phí: Ông Trần A và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đ (năm triệu đồng).

Hoàn trả cho ông Lê S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng *(hai triệu năm trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0000255 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân